

# **ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN MÔN NGỮ VĂN CẤP THCS NĂM HỌC 2025 – 2026**

*(Kèm theo Công văn số 3559/SGDDT-GDTrH ngày 08 /9/2025 của Sở GDĐT)*

## **1. Thực hiện kế hoạch giáo dục**

- Ủy ban nhân dân (UBND) phường giao quyền chủ động cho các trường THCS xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục môn Ngữ văn theo định hướng phát triển năng lực HS theo khung thời gian quy định; có đủ thời lượng cho luyện tập, ôn tập, tổ chức hoạt động trải nghiệm và kiểm tra định kỳ. Việc xây dựng và tổ chức thực hiện linh hoạt kế hoạch giáo dục môn Ngữ văn theo tinh thần Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT, Công văn số 4659/SGDDT-GDPT ngày 31/12/2020 của Sở GDĐT. Các phụ lục kèm theo Công văn này được sử dụng tham khảo trong xây dựng kế hoạch dạy học, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục, kế hoạch giáo dục của giáo viên, kế hoạch bài dạy (giáo án) môn Ngữ văn.

- Kế hoạch dạy học môn Ngữ văn phải được trao đổi, góp ý, được Hiệu trưởng phê duyệt, báo cáo UBND phường trước khi thực hiện và là căn cứ để thanh tra, kiểm tra. Trên cơ sở kế hoạch dạy học đã được phê duyệt, có thể thiết kế tiến trình dạy học cụ thể cho mỗi chủ đề. Mỗi chủ đề có thể thực hiện ở nhiều tiết học, mỗi tiết có thể chỉ thực hiện một (một số) bước trong tiến trình sự phạm của bài. Các nhiệm vụ học tập có thể thực hiện ở trong hoặc ngoài giờ trên lớp; chú trọng giao nhiệm vụ học tập cho HS ở ngoài lớp học và ở nhà.

- Thực hiện các nội dung dạy học theo qui định, chủ động về phương án dạy học, chuyển đổi linh hoạt, ứng phó với các tình huống. Kế hoạch giáo dục môn Ngữ văn của mỗi trường phải phù hợp với điều kiện thực tế của trường và khả năng học tập của HS. Các tổ/nhóm chuyên môn, GV chủ động lựa chọn nội dung, xây dựng các chủ đề dạy học trong môn Ngữ văn và các chủ đề tích hợp, đồng thời xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với các chủ đề và theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực. Phát huy tính chủ động, sáng tạo của tổ chuyên môn và GV trong việc xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục của tổ chuyên môn, kế hoạch bài dạy (giáo án) của giáo viên.

- UBND phường giao các nhà trường xây dựng kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục bám sát yêu cầu cần đạt theo Chương trình 2018 môn Ngữ văn THCS. Khuyến khích GV đọc tham khảo những SGK Ngữ văn khác với SGK Ngữ văn được lựa chọn của đơn vị.

- Về việc dạy 2 buổi/ngày môn Ngữ văn:

+ Yêu cầu: Thực hiện hiệu quả mục tiêu Chương trình GDPT, bảo đảm về thời lượng dạy học các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục; không gây quá tải, phù hợp tâm sinh lý và sức khỏe HS; Bảo đảm quyền lợi, đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của HS, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương; ưu tiên bố trí ngân sách để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, thực hiện hiệu quả chủ trương xã hội hóa giáo dục bảo đảm nguyên tắc tự nguyện, công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật. Tổ chức thực hiện dạy học 2 buổi/ngày bảo đảm sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và đội ngũ giáo viên, phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của tổ chuyên môn. Thời lượng dạy học buổi 1, buổi 2 trong tuần thực hiện linh hoạt trong sắp xếp; không cố định buổi 1 là buổi sáng, buổi 2 là buổi chiều.

Triển khai dạy học 2 buổi/ngày theo lộ trình; tổ chức, thực hiện dạy học 2 buổi/ngày ở các nhà trường có đủ điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên; bố trí thời gian, thời khóa biểu học tập tối thiểu 5 ngày/tuần, tối đa là 11 buổi/tuần, mỗi ngày không quá 7 tiết học, mỗi tiết 45 phút.

+ Nội dung và hình thức dạy học

Buổi 1: Tổ chức dạy học nội dung Chương trình môn Ngữ văn ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT.

Buổi 2: Tổ chức ôn tập, phụ đạo học sinh chưa đạt theo yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông; bồi dưỡng học sinh giỏi; tổ chức ôn tập để học sinh thi tuyển sinh vào lớp 10,... và các nội dung giáo dục khác theo quy định, đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh,...

Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học: học theo nhóm cùng trình độ, năng lực hoặc theo câu lạc bộ sở thích; hướng dẫn tự học, kết hợp giữa học tập trong lớp học và các hoạt động giáo dục ngoài lớp học, thư viện, khu vui chơi,...

## **2. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá**

### **a) Đổi mới cách dạy, cách học**

- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học Ngữ văn nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng của HS; đổi mới đánh giá giờ dạy GV, xây dựng tiêu chí đánh giá dựa trên Công văn 10801/SGDĐT-GDTrH ngày 31/10/2014 của Sở; đẩy mạnh việc vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, dạy học theo dự án; tích cực ứng dụng CNTT phù hợp với nội dung bài học; tập trung dạy cách học, cách nghĩ; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho HS; chú ý việc tổ chức dạy học phân hóa phù hợp các đối tượng.

- Các nhiệm vụ học tập môn Ngữ văn có thể được thực hiện ở trong/ngoài giờ lên lớp, ở trong/ngoài phòng học. Chú trọng tổ chức hợp lý cho HS làm việc cá nhân, theo nhóm; GV tạo điều kiện, hướng dẫn HS rèn luyện kỹ năng tự học, tự nghiên cứu SGK và tài liệu tham khảo, bồi dưỡng năng lực độc lập suy nghĩ, xây dựng hệ thống câu hỏi hợp lý, phù hợp với đối tượng; vận dụng sáng tạo kiến thức đã học.

- Tăng cường đổi mới PPDH Ngữ văn thông qua công tác bồi dưỡng và dự giờ thăm lớp; tổ chức rút kinh nghiệm giảng dạy ở các tổ chuyên môn, hội thảo, chuyên đề. Quan tâm xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán bộ môn. Xây dựng kế hoạch bài dạy và tổ chức dạy học môn Ngữ văn theo hướng tăng cường rèn luyện cho học sinh phương pháp đọc, viết, nói và nghe; thực hành, trải nghiệm tiếp nhận và vận dụng kiến thức tiếng Việt, văn học thông qua các hoạt động học ở trong và ngoài lớp học để rèn luyện kỹ năng đọc, viết, nói, nghe và cảm thụ thẩm mỹ theo yêu cầu, mức độ với từng lớp học.

+ Đối với dạy đọc: Xác định rõ mục đích giúp học sinh biết cách đọc và tự đọc hiểu được văn bản; thông qua đó hình thành phẩm chất, nhân cách học sinh. Coi ngữ liệu là phương tiện và việc tìm hiểu ngữ liệu là cách thức để hình thành, phát triển năng lực đọc hiểu văn bản. Bên cạnh việc giúp học sinh hiểu được nội dung và hình thức của văn bản, cần chú ý trang bị cho học sinh công cụ, cách thức để đọc hiểu các văn bản cùng thể loại hoặc loại hình với văn bản được học. Giáo viên có thể đưa ra những gợi ý, chỉ dẫn để giúp học sinh đọc nhưng không lấy việc phân tích, bình giảng của mình để áp đặt hay thay thế cho những suy nghĩ của học sinh; tránh đọc chép và yêu cầu học sinh ghi nhớ kiến thức một cách máy móc. Gắn dạy đọc với các hoạt động dạy viết, nói, nghe, thực hành tiếng Việt và các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp phù hợp với từng lớp học, cấp học.

+ Đối với dạy viết: Chú trọng yêu cầu học sinh hình thành ý tưởng, biết cách trình

bày ý tưởng một cách mạch lạc, sáng tạo, có sức thuyết phục để qua đó rèn luyện tư duy và cách viết các kiểu văn bản. Tập trung vào yêu cầu hướng dẫn học sinh thực hiện các bước tạo lập văn bản. Ở mỗi bước, giáo viên có thể sử dụng, khai thác ngữ liệu minh họa một cách hợp lý giúp học sinh hiểu được đặc điểm hình thức, ngôn ngữ, phương thức biểu đạt của từng kiểu văn bản; từ đó, giúp học sinh hình thành kỹ năng viết của mình. Xây dựng và tăng cường sử dụng các bài tập dạy viết gắn với các tình huống thực tiễn và giả định để học sinh nhận thức được mối quan hệ giữa yêu cầu học viết trong nhà trường với nhu cầu tạo lập các sản phẩm viết trong đời sống. Chú ý đến yêu cầu cần đạt của Chương trình đối với dạy viết ở từng khối lớp, đặc biệt là yêu cầu cần đạt của khối 9.

- Giáo dục với các nội dung khác như Giáo dục đạo đức, tư tưởng, phong cách Hồ Chí Minh, lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh theo tinh thần lồng ghép và tích hợp ở môn Ngữ văn phải tự nhiên, phù hợp với nội dung bài học, làm cho bài học sinh động, gắn với thực tế hơn và không làm quá tải. Việc kiểm tra, đánh giá về tích hợp được lồng ghép trong kiểm tra, đánh giá môn học. Vận dụng có hiệu quả các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực nhằm phát triển năng lực đọc - hiểu và tạo lập văn bản, hình thành và phát triển tư duy theo đặc trưng môn học.

- Khuyến khích tổ chức, thu hút HS tham gia các hoạt động góp phần phát triển năng lực như các hội thi năng khiếu, các hoạt động giao lưu với các nhà thơ, nhà văn;... trên cơ sở tự nguyện của CMHS, HS, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập; tăng cường tính giao lưu, hợp tác, không lấy thành tích của các hoạt động giao lưu làm tiêu chí để xét thi đua với các đơn vị.

Tăng cường hơn nữa việc phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh trong quá trình học tập môn Ngữ văn; dành nhiều thời gian cho các hoạt động thực hành, vận dụng, trình bày, thảo luận để rèn luyện kỹ năng đọc, viết, nói, nghe và cảm thụ thẩm mỹ theo yêu cầu, mức độ với từng lớp học, cấp học. Trong quá trình dạy học, giáo viên cần giao nhiệm vụ học tập rõ ràng, phù hợp với khả năng của học sinh; nêu cụ thể các yêu cầu về sản phẩm mà học sinh phải hoàn thành; chú trọng kiểm tra, đánh giá, hỗ trợ, động viên học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập.

## **b) Đổi mới kiểm tra và đánh giá**

- Thực hiện theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20/7/2021 và Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ, Công văn số 2605/SGDĐT – GDTrH ngày 15/8/2022 của Sở GDĐT trong đánh giá kết quả học tập cuối học kỳ, cuối năm học, cuối cấp học. Tránh dùng lại các văn bản đã học trong SGK làm ngữ liệu xây dựng các đề kiểm tra đọc hiểu và viết để đánh giá chính xác năng lực HS, khắc phục tình trạng HS chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn. Chú ý vận dụng linh hoạt khung đánh giá PISA vào việc đánh giá khả năng đọc hiểu, bao gồm cả việc tìm kiếm, lựa chọn, giải thích và đánh giá thông tin từ nhiều loại văn bản khác nhau.

- Việc dùng ngữ liệu trong các bài kiểm tra cần linh hoạt, sáng tạo:

- + Cấp trường: Dùng ngữ liệu ở 2 bộ sách còn lại; dùng đoạn ngữ liệu khác, cùng/khác tác phẩm, ngoài 03 bộ sách; dùng ngữ liệu khác, cùng/khác tác giả, ngoài 03 bộ sách.

- + Cấp xã, phường và thành phố: Dùng ngữ liệu ngoài 03 bộ sách, cùng/khác tác giả, tác phẩm.

- + Tiêu chí tìm chọn ngữ liệu: Đảm bảo ngữ liệu bên ngoài và tương đương văn bản trong SGK về thể loại/kiểu văn bản; chứa đựng các yếu tố tiêu biểu về nội dung,

hình thức nghệ thuật của thể loại/kiểu văn bản đáp ứng yêu cầu của chương trình GDPT môn Ngữ văn; đảm bảo có đặc sắc về nội dung, nghệ thuật, chuẩn mực về ngôn ngữ; không vi phạm các quy định về chính trị, tôn giáo, sắc tộc, văn hoá, đạo đức, giới tính; có nguồn trích dẫn xác thực, tin cậy, đầy đủ; phù hợp với kinh nghiệm, năng lực nhận thức, đặc điểm tâm – sinh lý của HS; dung lượng không quá dài... của các tác giả mà Chương trình gợi ý hoặc trong tuyển tập truyện ngắn/thơ,... được giải thưởng uy tín hoặc được các nhà nghiên cứu, phê bình văn học, NXB uy tín giới thiệu...

- Việc đánh giá học sinh trong môn Ngữ văn cần đảm bảo nguyên tắc phát huy được những mặt tích cực của cá tính, trí tưởng tượng, năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học, năng lực tư duy hình tượng và tư duy logic của HS. Tập trung thiết kế, sử dụng câu hỏi, bài tập yêu cầu vận dụng kiến thức đã học và kỹ năng đọc, viết, nói, nghe vào bối cảnh và ngữ liệu mới; tạo cơ hội để HS khám phá những tri thức mới, đề xuất ý tưởng và tạo ra sản phẩm mới; gợi mở những liên tưởng, tưởng tượng, huy động được vốn sống vào quá trình đọc, viết, nói, nghe.

- Khuyến khích việc xây dựng và sử dụng các đề mở trong kiểm tra, đánh giá để phát huy cao nhất khả năng sáng tạo của HS. Xây dựng bộ công cụ đánh giá để hạn chế tính chủ quan, cảm tính của người chấm. Khi nhận xét, đánh giá các sản phẩm của HS, cần tôn trọng và khuyến khích cách nghĩ, cách cảm riêng của HS trên nguyên tắc không vi phạm những chuẩn mực đạo đức, văn hóa và pháp luật.

- Chỉ đạo và tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá HS trong việc thi và kiểm tra; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của HS. Không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình môn Ngữ văn.

- Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả HS: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; qua hồ sơ học tập, vở học tập; qua việc HS báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu, báo cáo kết quả thực hành; qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video clip,...) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. GV có thể sử dụng các hình thức đánh giá nói trên thay cho các bài kiểm tra hiện hành.

- Kết hợp đánh giá trong quá trình dạy học và đánh giá tổng kết cuối kỳ, cuối năm; đánh giá của GV với tự đánh giá và nhận xét, góp ý lẫn nhau của HS,... Khi chấm bài kiểm tra phải có phần nhận xét, hướng dẫn, sửa sai, động viên sự cố gắng, tiến bộ của HS. Đối với HS có kết quả bài kiểm tra định kỳ không phù hợp với những nhận xét trong quá trình học tập (quá trình học tốt nhưng kết quả kiểm tra quá kém hoặc ngược lại), GV cần tìm hiểu rõ nguyên nhân, nếu thấy cần thiết và hợp lý thì có thể cho HS kiểm tra lại.

- Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề thi, kiểm tra cuối học kỳ, cuối năm học. Đối với bài kiểm tra, đánh giá định kỳ môn Ngữ văn (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng điểm số, việc xây dựng ma trận, đặc tả của đề kiểm tra cần phối hợp theo tỉ lệ phù hợp giữa các câu hỏi. Tăng cường thực hiện đánh giá quá trình, đánh giá vì sự tiến bộ người học. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận hoặc/và trắc nghiệm) theo 3 mức độ yêu cầu: 60%-70% cho Nhận biết, Thông hiểu; 30%-40% cho Vận dụng. Căn cứ vào mức độ phát triển năng lực của HS ở từng học kỳ và từng khối lớp, GV và nhà trường xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo 3 mức độ yêu cầu trong các bài kiểm tra trên nguyên tắc đảm bảo sự phù hợp với đối tượng và tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ yêu cầu vận dụng. Tăng cường ra các câu hỏi mở, gắn với thời sự quê hương, đất nước để HS được bày tỏ chính kiến về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội.

- UBND phường, căn cứ điều kiện thực tiễn để chỉ đạo:

+ Ra đề kiểm tra học kì cho các trường trên địa bàn: Cần đổi mới cách thức đánh giá (cấu trúc đề, cách nêu câu hỏi, phân giải độ khó,...); sử dụng và khai thác ngữ liệu bảo đảm yêu cầu đánh giá được năng lực HS, khắc phục tình trạng học thuộc bài hoặc sao chép tài liệu có sẵn; tránh dùng lại các văn bản ngữ liệu đã học để đánh giá được chính xác khả năng đọc hiểu và phân tích, cảm thụ tác phẩm văn học; bảo đảm nguyên tắc HS được bộc lộ, thể hiện phẩm chất, năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học, tư duy hình tượng và tư duy logic, những suy nghĩ và tình cảm của chính HS, không vay mượn, sao chép; khuyến khích các bài viết có cá tính và sáng tạo.

+ Ra đề kiểm tra rà soát chất lượng HS lớp 9, học kì I, II chung lớp 9 với môn Ngữ văn và tổ chức chấm chéo và rút kinh nghiệm giữa các đơn vị. Việc thi chọn HSG lớp 9 thực hiện theo hướng dẫn của Sở. Khuyến khích thành lập Câu lạc bộ Văn học để phát hiện bồi dưỡng HS có năng khiếu trong điều kiện Thành phố không thi HSG lớp 6,7,8. Việc lập đội tuyển HSG lớp 9 cần có kế hoạch bồi dưỡng hợp lí, chú ý nâng cao khả năng vận dụng kiến thức đời sống xã hội, văn học sử, LLVH và năng lực cảm thụ văn chương,...phát huy sự sáng tạo trong diễn đạt và cảm nhận của HS. Sở tổ chức thi HSG vào tháng 01/2026. Ngoài việc ôn tập kiến thức toàn cấp, tập trung vào chương trình Ngữ văn cuối cấp; chú ý tính hệ thống, liên thông; đề thi gồm nhiều câu, có NLVH và NLXH.

Tiếp tục duy trì và giữ vững chất lượng đại trà, quan tâm giáo dục mũi nhọn, coi trọng việc giúp đỡ HS học tập yếu kém. Tổ chức tốt việc ôn tập phục vụ tuyển sinh vào 10 - THPT cho HS lớp 9 theo cấu trúc đề thi, chú ý mức độ nhận biết, thông hiểu; vận dụng của từng đơn vị kiến thức, cả NLVH và NLXH, kết hợp ôn và luyện với các dạng văn bản, bài tập theo Thông báo số 2988/TB-SGDĐT ngày 29/8/2024 của Sở về cấu trúc, định dạng đề thi và đề minh họa của Sở. Chủ động chọn lựa danh sách GV đi chấm thi TS vào 10.

### **3. Nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn, bồi dưỡng đội ngũ.**

- Tăng cường các hoạt động dự giờ để giáo viên có cơ hội chia sẻ kinh nghiệm trong dạy học môn Ngữ văn theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Tăng cường các hoạt động trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về xây dựng kế hoạch dạy học môn Ngữ văn thông qua hội nghị, hội thảo, học tập, giao lưu giữa các nhà trường nhằm đáp ứng yêu cầu của Chương trình môn Ngữ văn.

- Đảm bảo 100% GV lên lớp có giáo án mới/bổ sung theo hướng đổi mới dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực HS. Thực hiện đầy đủ nội dung thực hành trong các giờ Tiếng Việt, Nghe - Nói. Đảm bảo các quy định về hồ sơ, sổ sách chuyên môn, chú ý sổ sinh hoạt tổ nhóm, quy định đầu điểm, thực hiện quy chế về ghi điểm, sửa điểm. Tuyệt đối không được nhờ người chấm hộ bài kiểm tra của HS và nhờ cập nhật điểm trên hệ thống. Việc trả bài kiểm tra đúng tiến độ.

- UBND phường chỉ đạo việc tập huấn về nội dung Dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực HS; tổ chức hoạt động trải nghiệm... với GV trên tinh thần sát chuyên môn, sát người, sát việc và trực tiếp.

- Tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại trường, cụm trường, phường theo hướng dẫn tại Công văn số 10801/SGDĐT-GDTrH ngày 31/10/2014 của Sở. Tiếp tục chú trọng xây dựng đội ngũ GV cốt cán Ngữ văn trong các nhà trường. Thực hiện kế hoạch tổng thể triển khai thực hiện lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo GV THCS theo

quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ.

- Tổ chức tốt việc tập huấn GV Ngữ văn theo phương thức bồi dưỡng qua mạng, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường theo quy định. Gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt TNCM trong trường/cụm trường theo Công văn số 3587/BGDĐT-GDTrH ngày 20/8/2019.

Chủ động phối hợp, đặt hàng với các trường Đại học trong việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ. Giữ vững nề nếp và nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn. Trọng tâm sinh hoạt TNCM là tổ chức nghiên cứu bài học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực HS và xây dựng các chủ đề dạy học. Việc dự giờ và phân tích giờ dạy các chủ đề tập trung vào phân tích hoạt động học của HS thông qua thực hiện các nhiệm vụ học tập với 4 yêu cầu: giao nhiệm vụ học tập; theo dõi và hỗ trợ HS thực hiện nhiệm vụ; tổ chức cho HS báo cáo và thảo luận; kết luận, nhận định về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. Tiêu chí phân tích giờ dạy chủ đề với 3 nội dung: Kế hoạch và tài liệu dạy học, tổ chức hoạt động học cho HS, hoạt động học của HS.

- Mỗi cụm chuyên môn của phường dành ít nhất 01 “Ngày chuyên môn”/ tháng để tập trung chỉ đạo việc lựa chọn nội dung, xây dựng các chủ đề dạy học và các chủ đề tích hợp liên môn, đồng thời xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với các chủ đề và theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; tăng cường các hoạt động giúp HS vận dụng kiến thức vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Mỗi khối lớp của từng trường xây dựng 1-2 chủ đề/học kỳ và thực hiện dạy học theo chủ đề. Thời lượng của mỗi chủ đề tương đương với thời lượng của nhóm bài. Tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức dạy học; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học và điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế.

- Tổ chức tốt các chuyên đề, tạo điều kiện cho GV bồi dưỡng nâng cao chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng với yêu cầu đổi mới dạy học. Các hoạt động chuyên đề cần tập trung vào việc tháo gỡ những khó khăn trong việc giảng dạy các bài khó, tiếp tục cải tiến phương pháp giảng dạy, nâng cao chất lượng hoạt động kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực HS. Mỗi phường dự kiến tổ chức ít nhất 1 chuyên đề/năm học.

- Động viên HS tích cực tham gia Cuộc thi Viết thư quốc tế UPU lần thứ 55.

#### **4. Tăng cường quản lý đội ngũ GV, đổi mới công tác quản lý**

- Nhà trường chủ động rà soát đội ngũ, bố trí sắp xếp để đảm bảo về số lượng, chất lượng, cân đối về cơ cấu GV môn Ngữ văn. Tăng cường công tác kiểm tra để điều chỉnh việc xây dựng và thực hiện tự chủ về kế hoạch giáo dục và kế hoạch dạy học của môn; biến quá trình kiểm tra thành tự kiểm tra, tự đánh giá của GV trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy của mình.

- Phát triển kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử; xây dựng tài liệu hướng dẫn dạy học môn Ngữ văn để hỗ trợ GV tổ chức dạy học bảo đảm chất lượng; phân công các trường dạy học và ghi hình bài học môn Ngữ văn để tổ chức trao đổi, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học.

-----